

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **311/2023/HS-ST**

Ngày: 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 284/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 296/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1992 tại TH; nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1968 và con bà Lý Thị L sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 19/7/2023 cho đến nay (*Có mặt*)

* Bị hại: Bà Từ Hồng G, sinh năm 1978 – thường trú: xóm Đ, xã S, thành phố TH, tỉnh TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

* Người chứng kiến: Anh Trương Đức Q, sinh năm 1981 – thường trú: xóm Đ, xã S, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H là đối tượng không có nghề nghiệp, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, H đi bộ ở khu vực xóm Đ, xã S, thành phố TH mục đích xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà bà Từ Hồng G phát hiện có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20H7 -81xx để trước cửa nhà dọc theo đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. H quan sát thấy xung quanh không có ai nên lén lút đi đến rồi dắt xe đi. Vừa dắt xe khoảng 03m thì bà G phát hiện hô “Cướp, cướp”, H vội vàng ngồi lên xe một tởm máy đi được khoảng 05m thì dừng lại vứt xe bỏ chạy. Chạy khoảng 300m thì bị quần chúng nhân dân và tổ công tác Công an xã Sơn Cẩm, thành phố TH bắt giữ. Tổ công tác Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 184/KL -HĐDGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM; màu sơn: Nâu; năm sản xuất 2003; biển kiểm soát: 20H7 -81xx, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản tại thời điểm định giá ngày 19/7/2023 là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra.

Bà Từ Hồng G trình bày: Ngày 19/7/2023, khi tôi đang ở trong nhà chuẩn bị đồ để đi giao hàng thì phát hiện một nam thanh niên dắt chiếc xe mô tô BKS 20H7 -81xx là xe của tôi dựng trước cửa nhà, tôi hô “Cướp, cướp” thì nam thanh niên ngồi lên xe nổ máy và bỏ chạy đi được 05m thì bỏ xe máy lại. Sau đó nam thanh niên bị quần chúng nhân dân và Công an xã S bắt giữ. Hiện cơ quan Công an đã trả chiếc xe mô tô trên cho tôi.

* Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, BKS: 20H7 -81xx, đã qua sử dụng. Hiện số tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là bà G quản lý, sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 287/QĐ -VKSTPTN ngày 13 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân nên H đi bộ đến khu vực xóm Đ, xã S, thành phố TH xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước cửa nhà bà G phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DERAM đã qua sử dụng để trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không có ai trông coi, H lại gần rồi dắt xe đi được 03m thì chủ nhà phát hiện hô “Cướp, cướp”, H ngồi lên xe nổ máy đi được khoảng 05m thì vứt xe bỏ chạy. Chạy được khoảng 300m thì bị bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

* Về vật chứng của vụ án: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, tại khu vực xóm Đ, xã S, thành phố TH, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, Hoàng Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H7 -81xx, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Tài sản đã được trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm... ”.

Với hành vi trên, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Gây thiệt hại nhưng không lớn*”, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM; màu sơn: Nâu; năm sản xuất 2003; biển kiểm soát: 20H7 -81xx, đã qua sử dụng. Hiện số tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là bà G quản lý, sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 456, 457, 462 và Điều 463 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo H **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

Số: 38/2023/TB-TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. TH, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2023/HS-ST ngày 08/5/2023 của Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử đối với bị cáo Nguyễn Bá Hải cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại dòng thứ 6 tính từ trên xuống trang số 7 của bản án nêu trên đã ghi:

“- 01 xe máy nhãn hiệu Exciter, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20B1-761.31 dung tích 149cm³, màu sơn: xanh xám, số máy: G3D4E178059; số khung: RLCUG0610FY165151.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“- 01 xe máy nhãn hiệu Exciter, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20B1-761.31, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, dung tích 149cm³, màu sơn: xanh xám, số máy: G3D4E178059; số khung: RLCUG0610FY165151.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Quỳnh

Dương Thị Hằng (vợ anh Lâm bị hại): 0986.394.456
Trương Hùng Chiến (con rể anh Lâm): 0966.375.992
BC Thắng: 0367.287.348/ 0987.067.119
Nguyễn Mạnh Hùng (điều dưỡng viên): 0987.580.777
Phạm Thanh Hồng: 0373.122.855/ 0364.651.416
Bùi Thị Liên Hoàn (vợ BC): 0382.910.351
Đặng Văn Tuấn (hàng xóm nhà bị cáo)

